TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: A Lăng Vượt.
Ông: Nguyễn Công Bình.
-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà: Vũ Thị Xuân. Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Quý Ph, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1992, nơi sinh tại thị xã P, tỉnh T, nơi đăng ký HKTT: Xóm L, phường B, thị xã P, tỉnh T, nơi tạm trú: Số 000 Nguyễn Đình T, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Cao S, sinh năm 1969 và bà Liễu Thị S (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 30/5/2017, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Hiên P, sinh năm 1994, trú tại: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Bờ Nước B, sinh năm 1986 (đã chết), trú tại: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật cho người bị hại đã chết:

- Ông Bờ Nước B1, sinh năm 1955 - Là cha ruột của bị hại.

- Bà BLúp Nh, sinh năm 1963 - Là mẹ ruột của bị hại.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Ông B1, bà Nh có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông B1, bà Nh: Ông Bờ Nước B2, sinh năm

1979 – Là anh ruột của bị hại, trú tại: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

Bà Zơ Râm Thị T, sinh năm 1994 và ông Bờ Nước B3, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Bà T và ông B3 có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trương Đình L, sinh năm 1979, trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1972, trú tại: Khu 2, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Hà Như H, sinh năm 1979, trú tại: Khu T, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1987, trú tại: Phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (Nơi công tác: Đồn biên phòng xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2019 bị cáo Lương Quý Ph (Có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô khách 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76 chở theo 05 hành khách đi từ Đà Nẵng lên xã L, huyện N. Đến khoảng 17giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến km 52+352 quốc lộ 14D thuộc thôn L, xã C, huyện N, Quảng Nam thì phát hiện phía trước có xe ô tô tải BKS 92C-015.20 đang di chuyển chậm hướng đầu xe từ xã C lên xã L do tài xế Trương Đình L điều khiển, bị cáo thấy vậy đã bật tín hiệu xin nhan bên trái để xin vượt và đánh tay lái xe ô tô khách đi sang làn đường ngược chiều để vượt lên xe ô tô tải đi cùng chiều, khi vượt được một phần ba xe tải, thì phát hiện có xe mô tô BKS 92S1-053.83 do Bờ Nước B chở theo Hiêng P ngồi sau, đi đúng làn đường của mình, chạy theo hướng ngược lại nên bị cáo đánh lái hoàn toàn sang bên trái (bên tài) để tránh, và tông trực diện với xe mô tô BKS 92S1-053.83 gây tai nạn. Sau va chạm, ông B và bà P ngã xuống đường, lúc này Ph xuống xe và cùng mọi người đưa hai nạn nhân đi cấp cứu tại trạm y tế xã C, Trung tâm y tế huyện N, ông B chết trên đường đi cấp cứu. Hai xe hư hỏng phần đầu.

Thời điểm xảy ra tai nạn trời mưa to và mù, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, tầm nhìn hạn chế. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, chia thành hai chiều đi và về, lề đường bên trái hướng xã T đi xã L được đổ đất cát phối rộng 1,5m, lề đường bên phải được đổ bê tông đấu nối với mặt đường nhựa bề rộng mặt đường nhựa không ổn định, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7,1m. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định: Bờ Nước B điều khiển xe mô tô BKS 92S1-053.83 đi đúng làn đường bên phải theo hướng xã L đi xã T, Lương Quý Ph điều khiển xe ô tô khách 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS

43B-034.76 do vượt xe tải đi cùng chiều, nên đã lấn hoàn toàn sang bên trái đường theo hướng xã T đi xã L nên khi gặp xe đi ngược chiều không kịp thời xử lý dẫn đến tai nạn.

* Tại Bản kết kuận giám định pháp y tử thi số 167/GĐPY-PC09 ngày 27/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam nguyên nhân dẫn đến ông Bơ Nước B tử vong là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não - hàm mặt, chấn thương ngực kín, choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐGTS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận tổng giá trị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô BKS 92S1-053.83, Nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ đen bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông nêu trên được định giá là 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng; xe mô tô này chủ sở hữu là bà Zơ Râm Thị T và ông Bờ Nước B3.

* Thu giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ án gồm:

- 01(Một) xe ô tô khách màu trắng 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lương Quý Ph, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (môt) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự số 004810802; 01 (một) xe mô tô BKS 92S1-053.83 nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, loại xe Blade (Xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà T và ông B3).

Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại ông Bơ Nước B; đồng thời, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với thương tích của bà Hiêng P: Bà P bị thương nhẹ, nên không yêu cầu giám định và có đơn từ chối giám định thương tích, bà cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSNG ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lương Quý Ph về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ph "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Riêng trường hợp bà Hiên P yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị hại Bờ Nước B mà bà P đang mang thai đề nghị tách ra thành một vụ án khác khi bà P có yêu cầu.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) về hướng xử lý những vấn đề liên quan.

Bị cáo không bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS). Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được: Bị cáo Lương Quý Ph là người đã có giấy phép lái xe hạng D hợp pháp. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2019 Lương Quý Ph điều khiển xe ô tô khách 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76 đi từ thành phố Đ lên xã L, huyện N, khi đi đến đoạn đến km 52+352 quốc lộ 14D thuộc thôn L, xã C, huyện N, Quảng Nam thì vượt xe ô tô tải đi cùng chiều và va chạm với xe mô tô BKS 92S1-053.83 do ông Bờ Nước B chở theo bà Hiêng P ngồi sau, đi đúng làn đường của mình, chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả ông B chết, bà P bị thương nhẹ, phương tiện giao thông hư hỏng. Vì vậy, HĐXX xét thấy VKSND huyện N truy tố bị cáo Lương Quý Ph tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Trật tự an toàn giao thông đường bộ được Nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông. Hành vi vượt chướng ngại vật và chạy trái làn đường quy định, bị cáo đã vi phạm Điều 13 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng của người khác và gây mất trật tự xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; nhân thân bị cáo bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau ngày 30/5/2017, bị cáo đã thi hành xong

nộp phạt ngày 27/6/2017 nên được coi là chưa bị xử lý hành chính. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thấy hành vi sai phạm của mình; ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế; gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình do mẹ bị cáo bị ung thư dạ dày mất năm 2016, bố bị tai nạn lao động năm 2018, hiện nay không có khả năng lao động và em trai hiện nay ở nhà chăm sóc bố và bà nội già yếu, bị cáo có ông nội Lương Quý D được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; đồng thời, tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã chết có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của KSV là hợp lý.

[6] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, HĐXX xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, là dân tộc thiểu số; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Đối với thương tích của bà Hiêng P: Bà P bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định và có đơn từ chối giám định thương tích, bà cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 92S1-053.83 nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, loại xe Blade, VKSND huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 02/12/2019, trả lại tài sản này cho chủ sở hữu là bà Zơ Râm Thị T và ông Bờ Nước B3; HĐXX không xem xét.

- Đối với 01(Một) xe ô tô khách màu trắng 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lương Quý Ph, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (môt) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự số 004810802 trả lại cho bị cáo như đề nghị của KSV là hợp lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Bờ Nước B đã thỏa thuận bồi thường, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo và tại phiên tòa cũng không có ý kiến gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với thiệt hại về xe mô tô BKS 92S1-053.83, Nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ đen bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông nêu trên được định giá là

4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng; xe mô tô này chủ sở hữu là chị Zơ Râm Thị T có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe này.

[11] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Bà Hiêng P có đơn yêu cầu cấp dưỡng đối với con (đang trong giai đoạn phôi thai) của bà và bị hại Bờ Nước B số tiền 1.490.000 (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, HĐXX xét thấy: Căn cứ Điểm a Khoản 2 theo Điều 593 Bộ luật dân sự quy định "Trong trường hợp người bị thiệt hại chết thì những người mà người này có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống được hưởng tiền cấp dưỡng trong thời hạn sau đây: a) Người chưa thành niên hoặc người đã thành thai là con của người chết và còn sống sau khi sinh ra được hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi đủ mười tám tuổi, trừ trường hợp người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi đã tham gia lao động và có thu nhập đủ nuôi sống bản thân;…". Do đó, tách phần yêu cầu này ra để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi bà Hiêng P có yêu cầu theo Điều 30 của BLTTHS như đề nghị của KSV là có căn cứ.

Đối với bà Zơ Râm Thị T và ông Bờ Nước B3 là chủ xe mô tô BKS 92S1-053.83, khi Bờ Nước B lấy xe để sử dụng bà T và ông B3 không biết việc này, nên HĐXX không xem xét trách nhiệm.

Đối với thiệt hại của xe ô tô màu trắng 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76 là tài sản của Lương Quý Ph, Ph cho rằng đây là tài sản của mình, thiệt hại xảy ra tự chịu trách nhiệm nên làm đơn từ chối định giá tài sản. Do đó, HĐXX không xem xét.

[12] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 92S1-053.83, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ đen số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu này là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lương Quý Ph phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/01/2020).

Giao bị cáo Lương Quý Ph cho Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của BLTTHS:

- Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và nguyên đơn dân sự: Bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự về thiệt hại đối với xe mô tô BKS 92S1-053.83 số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

- Tách phần yêu cầu cấp dưỡng của bà Hiên P ra để giải quyết theo thủ tụng tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi bà P khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS: Trả lại 01(Một) xe ô tô khách màu trắng 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lương Quý Ph, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự số 004810802 cho bị cáo Lương Quý Ph.

(- 01(Một) xe ô tô khách màu trắng 16 chổ ngồi nhãn hiệu Ford Transit BKS 43B-034.76 đã được VKSND huyện N chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tại Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 05/12/2019;

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lương Quý Ph, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô khách BKS 43B-034.76; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự số 004810802 đang được tạm giữ tại Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam).

4. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Quý Ph phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hinh

Nơi nhận:
-Các cơ quan tiến hành tố tụng;
-Người tham gia tố tụng;
-Công an Quảng Nam (PV27);
-Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.